

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề án phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập  
theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Phước  
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 339-QĐ/TU ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chủ nhiệm thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực;*

*Thực hiện Kết luận số 158-KL/TU ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thường trực Tỉnh ủy, phiên họp thứ 34/2021 và Kết luận số 373-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Thực hiện Công văn số 177-CV/BCS ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 373-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2950/TTr-SGDĐT ngày 03 tháng 10 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TT HĐND tỉnh,  
BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX (Nga.QĐ85/22).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

**ĐỀ ÁN**

**Phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập  
theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Phước  
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Luật Giáo dục năm 2019 với mục tiêu thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo, tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng nền giáo dục Việt Nam phát triển toàn diện đã nêu rõ: “*Thực hiện đa dạng hóa các loại hình cơ sở giáo dục và hình thức giáo dục; khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục dân lập, tư thục đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục...*”.

Thực tế tại nhiều địa phương trên cả nước đã triển khai thực hiện xã hội hóa, xây dựng hệ thống giáo dục ngoài công lập phát triển về quy mô, số lượng và chất lượng, tạo nên sự cạnh tranh thúc đẩy giáo dục phát triển; điều này đã tạo ra những lợi ích xã hội nhất định cho đối tượng thụ hưởng đó chính là người học.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Phước, hệ thống giáo dục ngoài công lập (GDNCL) mới chỉ phát triển ở bậc giáo dục mầm non (GDMN) với quy mô nhỏ, chưa có cơ sở GDNCL ở bậc học giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục đại học (GDDH). Việc xây dựng và phát triển hệ thống GDNCL trên địa bàn tỉnh Bình Phước là một hướng đi mới phù hợp với nhu cầu thực tiễn, có tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh. Các cơ sở GDNCL tham gia vào công tác giáo dục sẽ tạo nên sự cạnh tranh nhằm nâng cao chất lượng, thúc đẩy sự phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho một bộ phận đông đảo học sinh, sinh viên, thanh niên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tỉnh Bình Phước được học tập nâng cao trình độ ngay trên quê hương mình, giảm bớt được các khoản chi phí phục vụ việc học tập.

**II. CĂN CỨ BAN HÀNH ĐỀ ÁN**

(Sắp xếp thứ tự theo năm ban hành văn bản)

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo;

2. Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;
3. Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;
4. Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;
5. Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
6. Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
7. Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về đầu tư, hợp tác của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;
8. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
9. Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025;
10. Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;
11. Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;
12. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 25/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
13. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;
14. Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
15. Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/2/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước;
16. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
17. Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Tiểu học,

trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

18. Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

19. Quyết định số 339-QĐ/TU ngày 18/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chủ nhiệm thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực;

20. Kết luận số 373-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

21. Văn bản số 177-CV/BCS ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 373-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

## **Phần thứ hai**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

#### **I. KẾT QUẢ**

##### **1. Ưu điểm**

- Thời gian qua, công tác xã hội hóa luôn được các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện và thu hút được sự tham gia tích cực của toàn thể xã hội. Ngành giáo dục và đào tạo cùng với chính quyền địa phương đã kêu gọi được các lực lượng xã hội tham gia vào việc huy động trẻ đến trường; thực hiện công tác phổ cập giáo dục; giám sát và đánh giá chất lượng giáo dục; đóng góp kinh phí hỗ trợ xây dựng trường lớp; hỗ trợ trao học bổng, đồ dùng học tập cho nhà trường và các em học sinh dưới nhiều hình thức khác nhau. Tổng nguồn kinh phí xã hội hóa đóng góp cho giáo dục trong 03 năm học gần nhất là 28,6 tỷ đồng trong đó hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất là 19,1 tỷ và chi cho các hoạt động khác là 9,5 tỷ đồng.

- Hiện nay, công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn tỉnh đã thu hút được sự quan tâm đầu tư của các tổ chức và cá nhân đối với loại hình cơ sở GDMN ngoài công lập. Toàn tỉnh có 42 cơ sở GDMN ngoài công lập với số lượng trẻ mẫu giáo, mầm non theo học, chiếm hơn 30%. Các cơ sở GDMN ngoài công lập có xu hướng ngày càng phát triển về quy mô, số lượng do nhu cầu ngày càng cao của xã hội, nhất là các khu vực đô thị trung tâm và các khu công nghiệp.

##### **2. Hạn chế**

- Công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn tỉnh đang tiếp tục được triển khai thực hiện và thu hút được sự tham gia của các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, xã hội hóa giáo dục mới chỉ thực hiện ở bậc học mầm non với số lượng, quy mô nhỏ, của các tổ chức, cá nhân, gia đình tự đầu tư xây dựng hoặc tận dụng cơ sở vật chất có điều kiện phù hợp để mở trường mầm non, mẫu giáo.

- Đến nay, tỉnh chưa thu hút được dự án lớn đầu tư phát triển hệ thống GDNCL theo hình thức xã hội hóa, không có cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, đại học ngoài công lập với quy mô lớn và chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

## **II. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Nguyên nhân**

- Những năm trước đây, do điều kiện KT-XH của tỉnh chưa phát triển, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn nên nhu cầu cho con em được học ở các trường ngoài công lập chất lượng cao rất thấp. Tỉnh Bình Phước có diện tích tự nhiên rộng, mật độ dân số thấp, cơ sở hạ tầng giao thông chưa được đầu tư phát triển nên chưa thu hút được các nhà đầu tư vào lĩnh vực giáo dục.

- Công tác xây dựng quy hoạch phát triển KT-XH nói chung và phát triển giáo dục và đào tạo nói riêng chỉ tập trung vào lĩnh vực giáo dục công lập, chưa chú trọng đến việc phát triển hệ thống GDNCL. Trong quy hoạch sử dụng đất còn thiếu mục đích cho xã hội hóa giáo dục để xây dựng các cơ sở GDNCL.

- Chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ và phát triển các cơ sở GDNCL như chính sách ưu tiên về quỹ đất giao hoặc cho thuê đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư; các giải pháp hỗ trợ về lãi suất tín dụng, hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị; cơ chế, chính sách nhằm thu hút, đảm bảo về quyền lợi cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo được tuyển dụng, làm việc trong các cơ sở GDNCL.

- Công tác truyền thông về xã hội hóa, phát triển cơ sở GDNCL chưa được thực hiện tốt. Nhận thức về công tác xã hội hóa giáo dục của các cấp quản lý và tầng lớp nhân dân chưa thực sự thống nhất, đồng thuận, còn tồn tại tư tưởng trông chờ, phụ thuộc vào ngân sách nên chưa có bước đột phá trong xúc tiến đầu tư xã hội hóa phát triển giáo dục và đào tạo.

### **2. Bài học kinh nghiệm**

Qua công tác triển khai thực hiện xã hội hóa xây dựng và phát triển hệ thống GDNCL tại các địa phương, kinh nghiệm từ thực tế rút ra đối với tỉnh Bình Phước như sau:

- Để đảm bảo cho công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục được triển khai hiệu quả trước hết cần rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo đối với lĩnh vực giáo dục ngoài công lập.

- Cần ban hành những cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù mang tính đột phá, dài hạn, ổn định và hấp dẫn nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Lựa chọn mô hình cơ sở GDNCL liên cấp từ GDMN đến giáo dục phổ thông và GDDH có chất lượng cao, hướng đến đạt chất lượng quốc tế để kêu gọi các nhà đầu tư nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh, khu vực.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cho các cấp quản lý và mọi tầng lớp nhân dân về công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đặc

biệt là nâng cao nhận thức về mục tiêu, quan điểm phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập trong giai đoạn hiện nay. Tăng cường các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

### **Phần thứ ba**

## **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **I. QUAN ĐIỂM**

1. Phát triển giáo dục và đào tạo là mục tiêu ưu tiên hàng đầu, nhất là trong bối cảnh hội nhập trong nước và quốc tế ngày càng sâu rộng. Tỉnh Bình Phước luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo trong tất cả các cấp học, trình độ đào tạo theo đúng quy định của pháp luật. Ưu tiên, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng cơ sở GDMN tại các vùng có điều kiện còn khó khăn.

2. Sự tham gia của các lực lượng xã hội vào công tác xây dựng, phát triển giáo dục và đào tạo là nguồn bổ sung quan trọng cho ngân sách nhà nước, làm gia tăng tổng nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ sở công lập, tập trung đầu tư vào những khu vực, địa bàn còn khó khăn chưa thu hút được các nhà đầu tư; khuyến khích các cơ sở giáo dục công lập hợp tác, liên doanh, liên kết với các cơ sở GDNCL.

3. Tập trung xây dựng và phát triển hệ thống GDNCL theo từng giai đoạn nhằm đạt hiệu quả thật sự, không đầu tư dàn trải phát triển theo phong trào. Xây dựng môi trường giáo dục cạnh tranh công bằng, minh bạch, bình đẳng, giáo dục công lập được xem là chủ đạo, giáo dục ngoài công lập là nhân tố thúc đẩy sự phát triển, không phân biệt cơ sở giáo dục công lập và cơ sở GDNCL, người học đều được tiếp cận cơ hội và hưởng lợi từ các chính sách phát triển giáo dục.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Huy động mọi nguồn lực của xã hội nhằm xây dựng, phát triển hệ thống GDNCL với các cơ sở GDMN, GDPT và GDĐH có chất lượng cao, được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện cho người học đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong phát triển KT-XH của tỉnh thời kỳ cách mạng 4.0 và hội nhập quốc tế.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Đối với GDMN: Tiếp tục mở rộng và phát triển các cơ sở GDNCL tại các địa phương, đặc biệt là ở các khu công nghiệp, những khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh hoặc có số trẻ em trong độ tuổi đi học mầm non, mẫu giáo tăng nhanh do di dân cơ học. Phân đầu đến năm 2025 xây dựng được 30% số cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập và đến năm 2030, số cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

đạt 35% <sup>(1)</sup>. Khuyến khích đầu tư phát triển cơ sở GDMN theo chương trình quốc tế trên địa bàn thành phố Đồng Xoài hoặc địa bàn có điều kiện thuận lợi phát triển.

b) Đối với GDPT: Phấn đấu đến năm 2025 xây dựng được 1,2% số cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập và đến năm 2030, tỷ lệ số cơ sở là 1,9% <sup>(2)</sup>. Khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở GDPT liên cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đồng Xoài và địa bàn khu vực có điều kiện thuận lợi phát triển.

c) Đối với GDDH: Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học có chất lượng trên cả nước để thành lập phân hiệu trường đại học trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025 thành lập một phân hiệu của trường đại học và đến năm 2030 sẽ tiếp tục thành lập thêm một phân hiệu với quy mô trên 1.000 sinh viên. Địa điểm xây dựng phân hiệu tại thành phố Đồng Xoài hoặc địa bàn có điều kiện thuận lợi phát triển.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm thu hút đầu tư xã hội hóa giáo dục**

a) Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để thực hiện rà soát, điều chỉnh xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo cho sự phát triển ổn định, bền vững, cân đối và hài hòa giữa phát triển giáo dục công lập và phát triển giáo dục ngoài công lập đáp ứng nhu cầu học tập, phù hợp với khả năng chi trả của người dân.

b) Rà soát hệ thống các văn bản, chính sách về xã hội hóa, các quy định về huy động nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục. Xây dựng các giải pháp thực hiện xã hội hóa nhằm đảm bảo huy động tối đa nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục.

c) Thực hiện quy hoạch bố trí quỹ đất dành cho giáo dục, bảo đảm nguồn đất giao hoặc cho thuê đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư (chủ đầu tư đã được lựa chọn theo đúng quy định). Rà soát, điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại các vị trí quy hoạch phát triển giáo dục.

#### **2. Tăng cường hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư xây dựng và phát triển các cơ sở GDNCL**

a) Xây dựng danh mục dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục gắn với thông tin về chủ trương, chính sách và định hướng phát triển KT-XH của tỉnh để triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư.

b) Thông tin tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông nhằm quảng bá, giới thiệu về các dự án phát triển giáo dục kêu gọi đầu tư. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành của tỉnh với các Bộ, ngành Trung ương để tổ chức các hoạt động.

<sup>1</sup> Hiện nay, tổng số cơ sở GDMN là 168 trường. Đến năm 2025 xây dựng được 30% số cơ sở tương đương với khoảng 50 trường, đến năm 2030 xây dựng được 35% số cơ sở tương đương với khoảng 59 trường.

<sup>2</sup> Hiện nay, tổng số cơ sở GDPT là 264 trường. Đến năm 2025 xây dựng được 1,2% số cơ sở tương đương với khoảng 03 trường, đến năm 2030 xây dựng được 1,9% số cơ sở tương đương với khoảng 05 trường.

c) Hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu về pháp luật của nhà nước, cơ chế, chính sách, thị trường và tiềm năng phát triển của tỉnh, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án sau khi được cấp phép đầu tư để đẩy nhanh tiến độ.

### **3. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập**

a) Đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi cho các cơ sở GDNCL hợp tác, liên kết với các cơ sở giáo dục nước ngoài thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, liên kết đào tạo theo quy định; thực hiện tốt quy định thủ tục hành chính về cấp thị thực, giấy phép lao động để khuyến khích thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, giáo viên, giảng viên người nước ngoài vào làm việc và tham gia giảng dạy trong các cơ sở GDNCL.

b) Định hướng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực mũi nhọn với các ngành, lĩnh vực như: công nghệ thông tin, kinh doanh, kỹ thuật, ngoại ngữ. Thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong và ngoài công lập; mở rộng vùng tuyển sinh liên huyện, liên tỉnh và khu vực.

c) Tăng cường hoạt động kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, tổ chức tín dụng và các cơ sở giáo dục nhằm tạo thành mối liên kết hỗ trợ tối đa cho người học; xây dựng các sàn giao dịch việc làm để đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có cơ hội tìm kiếm công việc phù hợp với trình độ đào tạo.

d) Xây dựng giải pháp hỗ trợ về nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị; nguồn kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

### **4. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông**

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lãnh đạo các cấp, các ngành hiểu rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xã hội hóa giáo dục nhằm thúc đẩy phát triển KT-XH.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm thay đổi nhận thức về GDNCL và huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở GDNCL, đa dạng hóa các loại hình giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

c) Công khai, minh bạch thông tin trên hệ thống thông tin điện tử của tỉnh và sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố về rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chính sách ưu đãi đầu tư, cơ chế phối hợp trong việc chuẩn bị và thực hiện dự án nhằm kêu gọi đầu tư phát triển hệ thống GDNCL theo hình thức xã hội hóa.

## **Phần thứ tư**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống GDNCL theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.



b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan để tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư của các tổ chức, cá nhân và cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đối với các cơ sở GDNCL nhằm đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

c) Tiếp tục thực hiện rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với nhu cầu phát triển giáo dục và yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh.

d) Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo phân cấp quản lý Đề án thành lập, cấp phép hoạt động cơ sở GDNCL nhằm đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, đơn đốc đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tổng thể tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; tích hợp quy hoạch các khu vực dành cho phát triển giáo dục, đặc biệt là các khu vực dành cho xã hội hóa giáo dục xây dựng cơ sở GDNCL.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan rà soát chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; chú trọng các chính sách thu hút đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với công tác xã hội hóa giáo dục.

c) Bố trí vốn đầu tư công thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án thu hút đầu tư phát triển hệ thống GDNCL bằng hình thức xã hội hóa theo phân kỳ đầu tư giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đối các dự án đầu tư, tham mưu UBND tỉnh thực hiện các hình thức hợp tác đầu tư trong lĩnh vực GDĐT.

d) Chủ trì, làm đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện thu hút, vận động, xúc tiến đầu tư nhằm thực hiện đề án.

## **3. Sở Tài chính**

Căn cứ vào nguồn thu ngân sách tỉnh hằng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án đúng quy định.

## **4. Sở Xây dựng**

Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương góp ý trong việc rà soát vị trí quy hoạch, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục theo thẩm quyền.

## **5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Tham mưu, cập nhật, bổ sung quy hoạch đất cơ sở giáo dục và đào tạo đối với các dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, các dự án theo đề xuất của ngành giáo dục và các ngành có liên quan trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định.

b) Tham mưu, hướng dẫn các chính sách về đất đai và thủ tục hành chính về đất đai để đảm bảo triển khai thực hiện theo đúng quy định.

## **6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy phép lao động cho các tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài trong quá trình đầu tư, triển khai thực hiện Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh nhằm hỗ trợ cho công tác tuyển sinh, đào tạo của các cơ sở GDNCL.

## **7. Sở Nội vụ**

a) Phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ phát triển đối với các cơ sở GDNCL trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng đặt hàng đối với cơ sở GDĐH trên địa bàn tỉnh đáp ứng được các ngành, nghề đào tạo theo nhu cầu phát triển KT-XH của tỉnh.

## **8. Sở Ngoại vụ**

Tăng cường hoạt động thông tin đối ngoại, hỗ trợ xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực giáo dục; động viên, khuyến khích, đề xuất chính sách tạo điều kiện cho người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư, hỗ trợ phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh.

## **9. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp xã hội về các chủ trương, chính sách của tỉnh về chính sách xã hội hóa, huy động các nguồn lực của xã hội cho giáo dục, về quyền lợi và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đầu tư cho giáo dục; chú trọng phát hiện, tôn vinh và nhân rộng những gương điển hình về tài trợ, đóng góp cho giáo dục.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhận thức cho mọi tầng lớp trong xã hội về quyền bình đẳng và công bằng trong việc tiếp cận cơ hội giáo dục và hưởng lợi từ các chính sách phát triển giáo dục giữa các cơ sở giáo dục công lập và các cơ sở GDNCL, giữa người theo học tại cơ sở giáo dục công lập và cơ sở GDNCL.

c) Duy trì, vận hành và quản lý có hiệu quả cổng thông tin điện tử của tỉnh, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong việc tuyên truyền, quảng bá xúc tiến, vận động thu hút đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập.

## **10. UBND các huyện, thị xã và thành phố**

a) Chủ trì thực hiện các nội dung liên quan của Đề án theo phân cấp quản lý, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành liên quan rà soát vị trí quy hoạch, giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng thu hút đầu tư tại địa phương và thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục theo thẩm quyền.

b) Tổ chức tuyên truyền làm thay đổi nhận thức của nhân dân trên địa bàn quản lý về mục tiêu phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh./.